

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 27/4/2021

V/v “ Thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 thng 01 năm 2021 về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Hữu K - sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 15, Trần Thị Khoe, ấp 3, xã TĐ, huyện C, Tp Hồ Chí Minh.

HKTT: Thôn Duyên Hy 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Kim B1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 471/26, đường C, phường T, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 53/1/28, đường Trần Khánh Dư, phường T, quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Mai Thị T – sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành Tân, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người liên quan: Ông Mai Phi C1, sinh năm 1974 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành Tân, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Bùi Hữu K và chị Mai Thị T ly hôn năm 2020. Theo Quyết định số 343/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020 của TAND huyện C, Tp Hồ Chí Minh; về con chung chị T là người trực tiếp nuôi tên Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017, anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu B2 đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được 05 tháng, từ đó đến nay không cấp dưỡng. Nay anh K xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì đủ diện kinh tế hơn, hiện nay chị T đã kết hôn với người khác và có con, không có thời gian chăm sóc cháu B2. Ngoài ra, chị T không trực tiếp nuôi con mà để ông bà ngoại cháu nuôi, tiền cấp dưỡng nuôi con chị T sử dụng không đúng mục đích.

Bị đơn chị Mai Thị T trình bày: Chị Mai Thị T và anh Bùi Hữu K kết hôn 12/2016. Sau kết hôn, sống ở Bình Dương, tháng 01/2017 về sống ở C. Đến khoảng tháng 7/2017 chị T về L sống và sinh con, (con tên Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017). Cuối tháng 12/2017 chị T và cháu B2 về C cùng sống với anh K. Được hai tháng sau thì xảy ra mâu thuẫn và chị T cùng con về L sống với cha mẹ chị T. Đến tháng 5 năm 2020 chị T và anh K ly hôn. Theo Quyết định số 343/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020 của TAND huyện C, Tp Hồ Chí Minh; về con chung chị T là người trực tiếp nuôi con tên Bùi Hữu Gia B2, anh K cấp dưỡng nuôi con, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu B2 đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được 03 tháng, từ đó đến nay không cấp dưỡng. Nay anh K xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị T không đồng ý vì từ khi cháu B2 sinh ra đến nay, chị T và cha mẹ chị chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy chị T kết hôn với người khác và sinh con nhưng vẫn chăm sóc nuôi dưỡng cháu B2. Ngoài ra, do anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đầy đủ và chị T vẫn có khả năng nuôi con nên chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Phi C1, bà Nguyễn Thị C2 trình bày: Chị T là con của ông C1 bà C2. Năm 2016 chị T và anh K kết hôn. Sau khi kết hôn chị T anh K đi nơi khác làm ăn. Đến khi chị T sinh con và về sống với ông bà tại xã L. Sau khi sinh con được khoảng 06 tháng thì chị T về chung sống lại với anh K. Được khoảng 01 tháng thì mẹ con chị T về nhà ông C1 bà C2 sống. Năm 2020 chị T anh K ly hôn, chị T là người nuôi con. Trong thời gian nuôi con, chị T có gửi ông C1 bà C2 chăm sóc một thời gian còn chị T đi làm ở Bình Dương nhưng chị T vẫn thường xuyên về chăm sóc con. Năm 2020 chị T kết hôn với người khác, khi mang thai và sinh con, chị T về sống với ông C1 bà C2. Hiện nay chị T đang sống cùng cháu B2 tại nhà ông C1 bà C2. Nay anh K xin thay đổi người nuôi con thì ông C1 bà C2 không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ quy định về pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Hữu K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao con tên Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Bùi Hữu K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” với chị Mai Thị T, vì vậy vụ án được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị T có hộ khẩu thường trú tại ấp Hiệp Thành Tâm, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và cháu Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017 (con của chị T anh K) đang sống tại xã L, huyện Lộc Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh K vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 343/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020 của TAND huyện C, Tp Hồ Chí Minh, về con chung chị T là người trực tiếp nuôi con tên Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017, anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu B2 đủ 18 tuổi. Nay anh K xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị T không đồng ý giao con cho anh K nuôi. Ngoài ra, do anh K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh K và chị T kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn chị T, anh K sống ở huyện C, TP Hồ Chí Minh, đến tháng 8/2017 chị T về nhà cha mẹ ở xã L, huyện Lộc Ninh sống và sinh con. Khi con được khoảng 3 -4 tháng thì về sống cùng anh K. Được khoảng 01 tháng thì xảy ra xích mích cãi nhau nên chị T cùng con về nhà

cha mẹ sống và nuôi con. Tháng 5/2020 chị T anh K ly hôn. Sau khi ly hôn, chị T kết hôn với người khác, đến tháng 9/2020 chị T về nhà cha mẹ ruột là ông Mai Phi C1 bà Nguyễn Thị C2 ở L để sinh con và sống cùng cháu B2 cho đến nay.

Như vậy, trong thời kỳ hôn nhân, thời gian sống chung giữa chị T và anh K rất ngắn. Chị T và anh K sống mỗi người một nơi. Trong thời gian không sống chung, con chung sống với chị T và ông C1 bà C2. Khi chị T đi làm ở Bình Dương có nhờ cha mẹ chăm sóc cháu Gia B2, chị T thường xuyên về nhà cùng chăm lo cho con. Cháu B2 chủ yếu sống với chị T và ông C1 bà C2. Theo anh K, từ tháng 5/2020 đến nay, anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được 05 tháng (là đến tháng 10/2020). Theo chị T anh K cấp dưỡng nuôi con được 03 tháng. Xét thấy việc anh K cho rằng cấp dưỡng nuôi con được 05 tháng nhưng không có gì chứng minh. Về nghĩa vụ cấp dưỡng anh K cũng có vi phạm. Anh K cho rằng chị T sử dụng tiền cấp dưỡng nuôi con không đúng mục đích, nhưng anh K không có gì chứng minh. Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị T đang trực tiếp nuôi cháu B2 và trong thời gian anh K không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T vẫn chăm sóc, nuôi con đảm bảo, chị T chưa vi phạm nghĩa vụ nuôi con. Từ những căn cứ trên, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh K là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận. Như vậy, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Bùi Hữu K.

Tuyên xử: Tiếp tục giao con tên Bùi Hữu Gia B2, sinh ngày 18/8/2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về án phí: Anh K chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019507 ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Bình Phước

- VKS huyện Lộc Ninh

- Các đương sự.

- THADS huyện Lộc Ninh

- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kiều Chinh